

Cuộc Xuất Hành Mới - Trong Is 43,14-21

New Exodus – In Is 43, 14-21

Antôn Nguyễn Quang Huy, S.J.^{1*}

¹ Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: antoquanghuy@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.22228>

Received: 11/03/2022

Revision: 28/03/2022

Accepted: 28/03/2022

Online: 28/03/2022

Tóm lược

Đối với dân Ít-ra-en, biến cố lưu đày Babylon-hồi hương mang ý nghĩa đặc biệt và quan trọng. Đây được coi là cuộc 'lưu đày nội tâm' vì nỗi 'tưởng nhớ Si-on' (Tv 137) phải khóc than bên những dòng sông Ba-by-lon, cảm thấy mình như những 'tử thi' (Tv 88,6), những kẻ dưới mồ' (Tv 29,4), hay những 'bộ xương khô' (Ed 37,1-3). Tuy vậy, cuộc sống nơi đất khách không đến nỗi vất vả do chính sách trị dân của hoàng đế Ky-rô. Dân cũng không bị đồng hóa vì trộn lẫn với lân bang. Dân đã dần ổn định cuộc sống qua thời gian. Vì vậy, cuộc hồi hương rời bỏ Babylon trở nên thách đố. Hồi hương đồng nghĩa với việc chấp nhận khởi đầu lại từ đầu, bởi quê hương đã bị tàn phá nặng nề (Ac 1,1-7.8-10.11-17; Ge 1,2-20). Chọn lựa ở lại hay hồi hương rơi thế 'lưỡng nan.'

Để dân thêm động lực hồi hương, nhiều vị ngôn sứ Giê-rê-mi-a, I-sa-i-a, ... đã có những nỗ lực theo cách thức hết sức đặc biệt. Trong đó, I-sa-i-a dùng motif "xuất hành" để loan báo về một cuộc xuất hành mới (Is 43,14-21). Lời động viên cho cuộc xuất hành này thực sự mang một tầm mức mới, bởi đã khơi lại nguồn sức mạnh thiêng liêng ẩn tàng trong dân, giúp dân Ít-ra-en vượt lên thế lưỡng nan "ra đi-ở lại", cùng quyết tâm đối diện với những thách đố hiện tại. Bài viết này đào sâu chủ đề xuất hành mới trong Is 43,14-21, với 3 khía cạnh cơ bản: (1) Thiên Chúa hứa ban cuộc giải thoát; (2) Đức Chúa là Đấng thực hiện lời hứa giải thoát; (3) Cuộc xuất hành mới là cuộc sáng tạo mới.

Từ khoá: xuất hành mới, Đức Chúa, lưu đày, hồi hương, cứu thoát

Abstract

The Babylonian exile-repatriation event is significant to the Israelites. This is referred to as the 'inner exile,' since the 'remembering of Zion' (Ps 137) was forced to lament beside the Babylonian rivers, feeling as if they were 'dead corpses' (Ps 88, 6), 'those in the grave' (Ps 29:4), or 'dry bones' (Ez 37.1-3), etc. However, life in a foreign place was not as terrible as it appeared owing to the people's political policies of Cyrus the Great. Individuals do not get absorbed just by mixing with their neighbors. Over time, people have increasingly stabilized their lives. As a result, repatriation from Babylon became difficult. Returning home necessitates a fresh start, as the motherland has been ravaged (Ac 1:1-7.8-10.11-17; Ge 1:2-20). The decision to remain or repatriate is a 'dilemma.'

To increase people's urge to return home, several prophets such as Jeremiah, Isaiah, and others made extraordinary efforts. Isaiah used the "exodus" concept in this passage to announce a fresh exodus (Is 43:14-21). The encouragement for this exodus reached a new level as it reawakened the spiritual strength concealed within the people, assisting the Israelites in overcoming the problem of "going out and staying." This essay explores the idea of the new exodus in Is 43:14-21 from three fundamental perspectives: (1) God's deliverance promise; (2) The Lord is the One who keeps the deliverance promise; (3) The new exodus is the new creation.

Keywords: new exodus, Lord, exile, repatriation, deliverance

Dẫn nhập

Trong kho tàng kinh nghiệm của dân Ít-ra-en, biến cố lưu đầy-hồi hương có vị trí quan trọng và đặc biệt. Lý do đầu tiên là bởi tình thế lịch sử. Trải qua gần nửa thế kỷ sống nơi đất khách quê người, việc trở về đối với dân ‘không’ luôn là điều đương nhiên và dễ dàng cho dầu có những khắc khoải. Có thể nói đây là một cuộc ‘lưu đầy nội tâm’ của nỗi ‘tưởng nhớ Si-on’ mà Tv 137 diễn tả ‘khóc bên những dòng sông Ba-by-lon, treo cây đàn cầm, không hát nổi bài ca Đức Chúa,’ hay của việc cảm thấy mình như những ‘tử thi’ (Tv 88,6), ‘những kẻ dưới mồ’ (Tv 29,4), hay những ‘bộ xương khô’ (Ed 37,1-3), dân gần như chết. Tuy vậy, cuộc sống nơi đất khách không đến nỗi vất vả do chính sách của hoàng đế Ky-rô thể hiện sự khoan dung hơn là hà khắc, bắt bớ. Dân cũng không bị đồng hóa như khi Át-sua dùng cách trộn lẫn với lân bang. Trên thực tế, dân đã dần ổn định cuộc sống qua thời gian, cộng với thể hệ đầu lưu đầy nay đã luống tuổi, và lớp trẻ phần nào bắt nhịp với cuộc sống ‘ngoại kiều,’ tất cả làm cho cuộc trở về trở nên một thách thức. Hơn nữa, hồi hương đồng nghĩa với việc chấp nhận khởi đầu lại từ đầu, bởi quê hương đã bị tàn phá nặng nề (Ac 1,1-7.8-10.11-17; Ge 1,2-20). Tụ trung, viễn cảnh trước mắt khiến ước muốn hồi hương hay ở lại rơi vào thế ‘luống nan.’

Sau nữa, để dân có thể trở về đã có nhiều nỗ lực từ các ngôn sứ (Giê-rê-mi-a, I-sa-i-a), theo những cách thức hết sức đặc biệt. Trong đó, I-sa-i-a dùng motif (‘chủ đề’) xuất hành để loan báo về một cuộc xuất hành mới.¹ Cuộc xuất hành này, trong bối cảnh của cuộc hồi hương dựa theo đoạn Is 43,14-21 sẽ mang một tầm mức mới giúp khơi lại cho dân sức mạnh thiêng liêng để vượt lên những khó khăn hiện tại.

Bản Văn Và Cấu Trúc²

Bản văn Is 43,14-21 nằm trong phần thứ hai (I-sa-i-a Đệ nhị) của ba phần, tương ứng sự mô tả đời sống dân Ít-ra-en qua ba thời kì: thời đế quốc Át-sua bắt đầu bành trướng (ch. 1–39), thời lưu đầy Ba-by-lon (ch. 40–55), và thời khó khăn lúc mới hồi hương (ch. 56–66).³ Trong cả ba thời kì, vị ngôn sứ hướng dân về niềm hy vọng dầu cho có khác biệt về giọng văn. Ở phần đầu, vị ngôn sứ (I-sa-i-a Đệ nhất) dùng cung giọng kết án, đe dọa để kêu gọi vua và dân ăn năn sám hối. Thời lưu đầy, vị ngôn sứ khích lệ, an ủi dân vững tin chờ ngày giải thoát. Sau hết, với giọng văn tuy đượm buồn, ít tính tâm sự, I-sa-i-a (I-sa-i-a Đệ tam) khuyến khích dân hướng về Giê-ru-sa-lem mới với sức sống mới.⁴

Cụ thể hơn, đoạn này nằm trong ch. 40–48, được xem tách biệt chủ đề với ch.49–55, bởi nói về phẩm giá của Ít-ra-en tại Ba-by-lon, trong khi phần sau nói về Giê-ru-sa-lem và Si-on. Ch. 48 kết thúc các chủ đề quan trọng trước đó: ‘Ba-by-lon-Ky-rô,’ ‘những điều cũ-mới,’ ‘chống ngẫu tượng,’ và ‘tính bất khả sánh của YHWH.’⁵ Trong đó hai chủ đề đầu, gọi chung là ‘xuất hành mới’ được đề cập trong ch. 43, cụ thể là đoạn 43,14-21 mà bài viết tìm hiểu.

¹ Motif hiểu là ‘chủ đề’ được lặp lại trong những thời điểm và cách thức khác nhau. Motif gợi nhớ một biến cố lịch sử quan trọng giúp khám phá ý nghĩa của biến cố hiện tại.

² Bản văn được lấy theo bản dịch của Nhóm Các Giờ kinh Phụng vụ. Cf. CGKPV, *Kinh Thánh, Ấn bản 2011* (Hà Nội: Tôn Giáo, 2011), 1620. Một số khác biệt bản dịch hầu hết tập trung vào phần sau của c.14, do cách hiểu một số từ vựng. Cf. Joseph Blenkinsopp, *Isaia 40-55 - A New Translation with Introduction and Commentary* (New York: Doubleday, 2002), 226.

³ CGKPV, *Kinh Thánh, Ấn bản 2011*, 1543. Việc tách Is 40–55 và Is 56–66 còn được xem xét dưới các phương pháp phê bình soạn thảo (redaction), phê bình tu từ (rhetorical) và quan điểm nghiên cứu kinh thánh. Cf. also Ulrich F. Berges, *The Book of Isaiah- Its Composition and Final Form* (Sheffield: Sheffield Phoenix Press, 2012), 300-302.

⁴ CGKPV, *Kinh Thánh, Ấn bản 2011*, 1543-1544. Bộ sách này cũng được gọi là ‘Sách An Ủi’ (Is 40,1).

⁵ Ulrich F. Berges, *The Book of Isaiah- Its Composition and Final Form*, 303.

Chủ đề xuất hành mới được làm nổi bật ở cc. 16-21, hay gọi là lời sấm cứu độ.⁶ Tuy vậy, Xuất hành mới cũng bao hàm cc. 14-15 trước đó, hay gọi là lời hứa⁷ khi Chúa gửi Ky-rô đến Ba-by-lon (c. 14). Câu 15 một mặt khẳng định vị thế duy nhất của Đức Chúa,⁸ mặt khác nối tiếp c. 14 như xác định rằng, với vị thế ấy chính Đức Chúa là tác giả của việc trở về, và cũng là của những ‘điềm thiêng dấu lạ’ trong cuộc trở về ấy (cc. 16-21). Cc. 16-21 có thể chia thành những phân đoạn nhỏ hơn: cc. 16-17 nhắc đến biến cố xuất hành qua biển Đỏ⁹; cc. 18-19 hàm chứa tương quan đối lập ‘những điều cũ-mới,’ và cho thấy tầm mức lớn của cuộc xuất hành mới¹⁰; c. 20 hàm chứa sự so sánh và gắn cuộc xuất hành mới với một cuộc sáng tạo mới; và c. 21 khẳng định rằng sau tất cả những công trình Chúa thực hiện, dân sẽ tôn kính Đức Chúa.

Như vậy, cuộc xuất hành mới trong đoạn Is 43,14-21 được thể hiện rõ nét ở các khía cạnh sau: lời hứa (c. 14), Đức Chúa-Đấng thực hiện lời hứa (c. 15), và cuộc xuất hành mới (cc. 16-21).

Lời hứa	¹⁴ Đây là lời Đức Chúa, Đấng cứu chuộc các ngươi, Đức Thánh của Ít-ra-en, Người phán thế này : Vì các ngươi, Ta đã sai người đến Ba-by-lon ; mọi thanh cửa thành, Ta quăng xuống đất, làm cho tiếng reo hò của dân Can- đê trở thành lời ai oán.	
Đức Chúa-Đấng thực hiện lời hứa	¹⁵ Chính Ta là Đức Chúa, Đức Thánh các ngươi thờ, Đấng tạo thành Ít-ra-en, Đấng làm vua cai trị các ngươi.	
Cuộc xuất hành mới	¹⁶ Đây là lời Đức Chúa, Đấng đã vạch một con đường giữa đại dương, một lối đi giữa sóng nước oai hùng, ¹⁷ Đấng đã cho xuất trận nào chiến xa chiến mã, nào tướng mạnh binh hùng:	Cuộc xuất hành thứ nhất (qua Biển Đỏ)

⁶Ibid. 323. Cf. also CGKPV, *Kinh Thánh*, Ấn bản 2011, 118.

⁷Ulrich F. Berges, *The Book of Isaiah- Its Composition and Final Form*, 323. Lời hứa ‘Chúa sẽ gửi Ky-rô đến Babylon’ này, về khía cạnh văn chương cũng được xem là trung tâm các đoạn từ 42,13-16 đến 44,21-22, cũng là biến cố nền cho mọi hy vọng giải thoát.

⁸Is 40-55 cho thấy Đức Chúa là Thiên Chúa duy nhất. Cf. John Goldingay, *The Theology of the Book of Isaiah* (Downers Grove: InterVarsity Press, 2014), 63.

⁹Về vấn đề thời tính, có sự khác biệt trong chuyển dịch động từ cc. 16-17 (NIB chọn dịch nghĩa quá khứ, NAS chọn cách dịch hiện tại). Tuy vậy, các bản văn Do thái (WTT, BHS) dùng động từ ở c. 16 theo nghĩa thông thường (qal), và c. 17 dùng chỉ nguyên nhân chủ động (hiphil). Điều này là bởi ngôn ngữ Do thái thường chú trọng phẩm chất của động từ hơn là thời tính của nó. Cf. K. M. Yates, *The Essentials of Biblical Hebrew*, 1954, 129.

¹⁰Cf. CGKPV, *Kinh Thánh*, footnote r, 1620.

	– tất cả đã nằm xuống, và không còn trỗi dậy, đã bị dập đi, tắt ngấm như tim đèn.	
	¹⁸ Người phán như sau: “Các người đừng nhớ lại những chuyện ngày xưa, chớ quan tâm về những việc thuở trước. ¹⁹ Này Ta sắp làm một việc mới, việc đó mạnh mẽ rồi, các người không nhận thấy hay sao ? Phải, Ta sẽ mở một con đường giữa sa mạc, khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn.	Song đối 'những điều cũ- mới,' 'quên- nhớ'
	²⁰ Loài dã thú, chó rừng và đà điểu, đều sẽ tôn vinh Ta; vì Ta cho nước chảy ngay giữa sa mạc, khơi những dòng sông tại vùng đất khô cằn, cho dân Ta tuyển chọn được giải khát.	Cuộc sáng tạo mới
	²¹ Ta đã gây dựng cho Ta dân này, chúng sẽ lên tiếng ngợi khen Ta.	Dân ca tụng Đức Chúa

Cuộc Xuất Hành Mới Nơi Isaia Đệ Nhị

Xuất hành là quyền thứ hai của bộ ngũ thư, thuật lại cuộc ra đi của dân Ít-ra-en khỏi Ai-cập. Bằng một hành trình, từ giải phóng đến việc nhận làm dân riêng, Đức Chúa đã giữ trọn lời hứa với tổ tiên của dân (3,15-17). Tuy vậy, câu chuyện không dừng lại ở đó nhưng còn tiếp diễn khi I-sa-i-a loan báo ‘đến lúc thực hiện cuộc xuất hành mới.’ Nói cách khác, xuất hành có ‘hiện đại tính’ mà rồi đây, biến cố hồi hương đích thị là một cuộc giải thoát kỳ diệu, mà hiệu quả còn kỳ diệu hơn nữa.¹¹

Lời Hứa Cứu Thoát

Lời hứa cứu thoát được đề cập chủ yếu trong sách Sáng Thế và Xuất Hành,¹² trong đó Đức Chúa luôn đi bước trước. Ngài đến ngỏ lời với con người và thực hiện lời hứa qua dòng thời gian.

Is 43,14 có thể nói loan báo điều đã được tiên liệu trong kế hoạch thực hiện lời hứa của Đức Chúa khi Ngài để cho công trình cứu độ được tiếp diễn, vốn cũng phản ánh những lời hứa

¹¹ CGKPV, *Kinh Thánh*, 117-119. Biến cố này diễn ra khoảng thế kỉ XV hoặc XIII TCN.

¹² ‘Giao ước’ trở thành khái niệm cấu thành của sách Sáng thế và Xuất hành. Cf. Rolf Rendtorff, “‘Covenant’ as a Structuring Concept in Genesis and Exodus,” in *Journal of Biblical Literature*, vol.108, no.3 (Autumn, 1989), 385-393.

(49,8; 51,1-8). Những ‘giáng phạt’ trước đó (40,2; 42,22-25; 43,28; 49,19) nhằm thanh tẩy dân (48,10) được đổi bằng những điều tốt đẹp sẽ đến trong tương lai gần.

Sự tiếp nối quá khứ trước hết được biểu hiện ở danh xưng của Đức Chúa. Đức Chúa xuất hiện trong I-sa-i-a vẫn mang đặc tính giải thoát, và đặc biệt hơn, người là Đấng cứu chuộc. Động từ ‘cứu chuộc’- *gō'ēl* được dùng 17 lần trong I-sa-i-a và được mượn lại trong Tân Ước để chỉ về Đấng cứu chuộc loài người.¹³ Hành động cứu chuộc cho thấy Đức Chúa tự coi mình là Đấng thân cận nhất của dân để phù trợ và giải thoát, và đây là sự giải thoát dân khỏi tội (Is 40,2; 44,21-22). Cũng như biến cố xuất hành khai sinh đức tin vào Đức Chúa duy nhất, và là tấm gương soi thân phận của Ít-ra-en, đến nỗi hình thành công thức tuyên xưng ‘Đấng đã đưa chúng ta ra khỏi Ai-cập’ (Xh 9,13-16),¹⁴ thì nay trong biến cố lưu đầy-hồi hương, sự cứu thoát của Đức Chúa được đẩy xa hơn đến khía cạnh ‘giả phải trả,’ của sự đại diện, của sự chuộc lại.¹⁵

Sau nữa, lời hứa cứu thoát được Đức Chúa thể hiện bằng hành động, vốn gợi nhớ biến cố vượt Biển Đỏ xưa. Lời sấm ‘Ta đã gửi đến Ba-by-lon’¹⁶ gợi nhớ việc Đức Chúa thấy cảnh lầm than của dân bên Ai-cập, và Người xuống giải thoát dân (Xh 3,7-9). Điểm chung trong cả hai biến cố là Đức Chúa đóng vai trò chủ động, là tác giả, là Đấng đi bước trước.¹⁷ Ngoài ra, lời sấm gợi nhớ việc Chúa gửi Mô-sê đến với Pha-ra-ô để đưa dân khỏi Ai-cập (Xh 3,10), ở đây là biến cố Đức Chúa gửi vua Ky-rô đến Ba-by-lon (x. 2 Sbn 36,23; Er 1,2; Is 41,1.25; 44,28; 45,1). Nói cách khác, cả Mô-sê và Ky-rô đóng vai trò trung gian được Chúa sai đi, trao trách nhiệm giúp dân thoát khỏi ách nô lệ, được tự do và trở về với Đức Chúa. Sau cùng, Ba-by-lon cũng gợi nhớ Ai-cập với tình cảnh ‘tha hương’ của dân lúc bấy giờ.

Tuy vậy, so với cuộc xuất hành thứ nhất, biến cố hồi hương có những điểm khác và đặc biệt hơn. Ít-ra-en bên Ai-cập chịu cảnh đầy đọa, khổ sai (Xh 1,11.13), trong khi tại Ba-by-lon dân phải chịu cảnh chiến đấu nội tâm. Về tính chất, cuộc hồi hương thể hiện uy quyền Đức Chúa với dân ngoại hơn so với biến cố xuất hành. Đức Chúa đã dùng Ky-rô, vua gốc dân ngoại như khí cụ (41,2), thuộc về Chúa (44,28), kẻ được xúc dầu (45,1) để ‘đưa dân trở về.’ Điều này khác với Pha-ra-ô xưa, bởi ‘lòng chai dạ đá’ (Xh 7,22; 8,15; 9,12.35; 10,20.27; 11,10; 14,4.8.17), và cách nào đó cho thấy Ky-rô xuất hiện như Mô-sê chính là khí cụ của Đức Chúa. Nói cách khác, việc làm bày tỏ quyền năng Đức Chúa, và quyền năng này có lẽ vượt lên quyền năng đưa dân khỏi Ai-cập xưa. Dù vẫn có những lời than trách ‘sao Ngài đánh phạt chúng con, đến vô phương chữa chạy?’ (Gr 14,19), nhưng dân vẫn mong chờ sự can thiệp của Đức Chúa,¹⁸ bởi Ngài làm chủ cả lịch sử, bày tỏ quyền năng cho cả dân Chúa lẫn dân ngoại (cc.10-13; Tv 126, 2-3).

Đức Chúa - Đấng Thực Hiện Lời Hứa

Có thể nói Is 43,15 trình bày tính thánh thiêng của Đức Chúa, vốn được xem nằm trong tổng thể Is 43,8-15. Tổng thể này xoay quanh chủ đề Ít-ra-en là nhân chứng của Đức Chúa và các lời khẳng định về thần tính (cc. 10-13.15). Tuy vậy, khác với cc. 8-13 khởi đầu bằng hình ảnh

¹³ Cf. CGKPV, *Kinh Thánh*, footnote x, 1615.

¹⁴ CGKPV, *Kinh Thánh*, 118. Xuất hành đồng thời là quy chiếu cho nhiều định chế, nghi lễ và đạo lý, kể cả những niềm hy vọng lớn của dân. Các vấn đề khác, như lễ Vượt qua (12,26), lễ Bánh Không men (12,39), việc dâng con đầu lòng (13,14-15), trợ giúp di dân (22,20; 23,9) cũng đều tìm thấy ý nghĩa nơi bộ sách này.

¹⁵ CGKPV, *Kinh Thánh*, 118, 1546. Cứu chuộc là một người gần nhất trong họ hàng, gia đình đại diện chuộc lại tài sản cho gia đình, dòng tộc (cf. Is 41,14; 42,14; 43,14).

¹⁶ Babylon cũng có nghĩa Baben, có lẽ vì lẽ này nhóm CGKPV đặt tựa đề cho Is 43,14-15 là ‘Chống lại Babylon (Baben).’

¹⁷ Động từ ở cả hai câu đều nhấn mạnh tính chủ động (thể piel trong Is), hay nguyên nhân chủ động (thể hifil trong Xh).

¹⁸ Leslie C. Allen, *Word Biblical Commentary: Vol. XXI - Psalms 101-150* (Texas: 1983), 174.

Ít-ra-en ‘đuôi mù’ và ‘điếc lác,’ cc. 14-15 có thể được tách biệt vì mở đầu một diễn từ mới. Tựu trung, hình ảnh Đấng Tạo Thành, Đấng Thánh, vua Ít-ra-en ở c.15 xác nhận có chủ ý Đấng là chủ biến cố tác động Ba-by-lon trước đó (c.14). Và với Ít-ra-en, lời này khác biệt với những tính ngữ đơn thuần diễn tả vinh quang. Chúng biểu lộ cuộc gặp gỡ và kinh nghiệm, là những gì Yahweh đã tỏ mình cho dân qua dòng lịch sử.¹⁹ Hay nói khác, lời hứa cứu độ được tiếp nối theo dòng lịch sử, trong đó việc Chúa hứa gửi Ky-rô đến Ba-by-lon nằm ở trung tâm của một diễn từ dài hơn (từ Is 42,13-16 đến Is 44,21-22). Biến cố này làm nền tảng cho toàn bộ niềm hy vọng của dân, mà bổn phận của dân là trở nên những chứng nhân cho thần tính Đức Chúa giữa các quốc gia, vượt trên các thần (cc. 10.12), là Đấng duy nhất cứu độ (c. 11).²⁰ Biểu hiện cho thần tính này được cụ thể hóa nơi một việc mới, cuộc xuất hành mới (hồi hương-trở về) mà Đức Chúa sẽ thực hiện.

Cuộc Xuất Hành Mới

Biến cố giải thoát khỏi lưu đày Ba-by-lon, hay sấm ngôn cứu độ được I-sa-i-a trình bày chính yếu trong cc. 16-21, tương tự đoạn 41,17-20.²¹ Biến cố này ám chỉ và được xem như một bản tóm tắt cuộc xuất hành khỏi Ai-cập. Có những tương phản với sự can thiệp quá khứ ở Biển Đỏ theo hướng hình mẫu (model), hay motif biến cố xuất hành xưa.²² Tuy vậy, lối ‘loại suy’ này không hàm ý lời hứa về một cuộc xuất hành tốt hơn, nhưng nhắm đến sự so sánh với hành động ngoài mong đợi của Đức Chúa cho Ít-ra-en vào thời điểm khó khăn nhất.²³

Có một số hình mẫu có thể trình bày hai biến cố trên. Ít-ra-en xuất hành hiệu như một cuộc ‘ra đi,’ ‘đến’ và ‘thờ phượng.’ Xuất hành bắt đầu với điều kiện bắt buộc là Ít-ra-en phải ‘ra khỏi.’ Họ phải rời Ai-cập (Xh 13,21-22), đánh dấu quyền lực Pha-ra-ô bị tiêu diệt (Xh 12,31-32). Cũng vậy, Đức Chúa dẫn dắt dân ra khỏi Ba-by-lon (Is 52,11-12), đánh dấu bởi sự thiêu rụi vương quyền đế quốc này (Is 43,14; 46,1-2; 47,1-15). Sau khi rời khỏi, dân đi vào hành trình ‘sa mạc’ đến một vùng đất như Đức Chúa đã hứa. Sa mạc trong xuất hành xưa đánh dấu những bất tuân của dân thánh, đầy những thử thách, nhưng nay trong cuộc hồi hương, sa mạc đã trở nên vùng đất màu mỡ, có con đường và những dòng sông (Is 43,19; 49,8-12; 55,12-13). Trải qua sa mạc, dân vào vùng đất ‘tràn sữa và mật’ (Xh 3,8.17; Ds 13,27), vốn ở phía trước và xa lạ. Cuộc xuất hành mới có đích đến cụ thể và đặc biệt hơn, thành thánh Giê-ru-sa-lem, được nhân cách hóa như thiếu nữ (62,11), hay người mẹ (Gr 31; Br 4,10.37). Đó là nơi sẽ hiện thực hóa giấc mơ hồi hương của dân và ôm trọn dân trở về (40,9-11; 49,14-21; 54,1-3.11-17).²⁴ Bên cạnh đó, hai cuộc xuất hành cũng có thể nhìn theo hình mẫu ‘dân đi để phụng thờ Đức Chúa’ (Xh 3,12; 12,31). Nếu biến cố ra khỏi Ai-cập đánh dấu việc dân sẽ thờ phượng Đức Chúa trong sa mạc, trên núi thánh, Ít-ra-en nay sẽ đi qua ‘sa mạc,’ trở về thờ phượng Đức Chúa ở nơi đền thờ. Ngoài ra, các dấu chỉ trong cuộc xuất hành nơi sa mạc, con đường, nước cho thấy những điểm chung diễn tả về cuộc hiển dung của Đức Chúa (epiphany), phản ánh lại cuộc hiển dung trong xuất hành xưa, và cho thấy sự can thiệp sắp đến cũng là cuộc hiển dung, nơi Chúa xuất

¹⁹ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary* (Pennsylvania: The Westminster Press, 1969), 125-126.

²⁰ Ulrich F. Berges, *The Book of Isaiah - Its Composition and Final Form*, 323-326. Is 42,13-16 là lời loan báo ơn cứu độ: Yahweh can thiệp lần nữa, và Is 44,21-22 là lời kêu gọi: trở về với Ta, Ta đã cứu chuộc người.

²¹ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 126. Cấu trúc một lời loan báo cứu độ gồm: (I) lời than van (cộng đoàn); (II) loan báo ơn cứu độ gồm sự chuyển hướng của Đức Chúa và sự can thiệp của Người; (III) lời kết. Trong đoạn 43,16-21, phần II gồm cc.19-20 và phần III là c.21.

²² B. Anderson & W. Harrelson, eds., “Exodus Typology in Second Isaiah,” in *Israel's Prophetic Heritage: Essays in Honor of James Muilenburg* (New York: Harper & Brothers, 1962), 181-182.

²³ Ulrich F. Berges, *The Book of Isaiah - Its Composition and Final Form*, 326.

²⁴ Cao Gia An, bài giảng khóa học ‘Ngôn Sứ’ tại Học viện Dòng Tên Việt Nam, tháng 01-02/2021.

hiện cùng với dân. Với những yếu tố thiên nhiên được biến đổi qua cả hai cuộc xuất hành, hơi hương cũng trở thành biến cố có tính ‘cánh chung’.²⁵

Tựu trung, những hình mẫu trên đây cho thấy mối liên hệ và một số yếu tố làm nổi lên nét ‘mới’ của cuộc giải thoát khỏi Ba-by-lon.

Babylon – Ai Cập

Trước hết, lời sấm gọi nhớ các sự việc diễn ra trong biến cố quá khứ, Đức Chúa ‘chống lại Ba-by-lon’ (c.14) đối xứng với cuộc giải thoát khỏi Ai-cập. I-sa-i-a gọi nhớ những hình ảnh ‘vạch một con đường giữa đại dương,’ ‘mở lối đi giữa sóng nước,’ ‘cho xuất trận chiến xa chiến mã,’ ‘vui dập binh đoàn’ (cc. 16-17) trong cuộc xuất hành xưa (Xh 14,21-29; Tv 78,12-16). Tương tự, vì dân nay Đức Chúa gửi đến Ba-by-lon vị ‘ngôn sứ’ của Ngài, vị vua đã cho dân được trở về. Ngài cũng thể hiện những hành động ‘làm sụp đổ mọi công thành,’ ‘làm cho tiếng reo hò của Can-đê thành lời ai oán’ vốn sau cùng báo hiệu sự sụp đổ của Ba-by-lon.²⁶

Ân sau những hình ảnh đó là cánh tay uy quyền của Đức Chúa. Ngài dẫn dân ra khỏi Ai-cập lần Ba-by-lon, dùng Mô-sê tác động đến Pha-ra-ô, và nay là vua Ky-rô, đồng thời thực hiện những công trình kì diệu.

Như vậy, ngoài yếu tố gọi nhắc, tác giả dường như xác định lại lần nữa căn tính của Đức Chúa, là Đấng thực hiện những can thiệp lớn lao trong quá khứ, hầu có thể mở ra một viễn cảnh mới với những điều mới do chính vị Đức Chúa lịch sử ấy thực hiện.

Song đối ‘quên-nhớ’

Có thể nói, truyền thống là điều quan trọng đối với mỗi quốc gia, dân tộc, bởi lưu giữ kí ức, bảo đảm tính tiếp nối, căn tính và tính thống nhất của chính dân tộc ấy.²⁷ Với dân Ít-ra-en, việc ghi nhớ luôn được nhắc nhở đối với dân (Tv 78,1-7), cách riêng là truyền thống xuất hành như được I-sa-i-a nhắc lại ở trên (c. 16). Tuy vậy, cc. 18-19 như tạo một bước chuyển qua việc đặt song đối việc quên và nhớ, hoặc tạo nên khúc mắc rằng những điều mới (c. 19) có thể che mờ hành động quá khứ, khiến cuộc xuất hành đầu tiên phải bị lãng quên (c. 18).²⁸

Hần bước chuyển này có ý làm nổi bật hành động mới của Đức Chúa. Trong đó, lời than van của cộng đoàn được ẩn tàng, ngụ ý việc thôi ‘nhớ lại những chuyện ngày xưa’ nhắm đến thái độ buồn rầu khi hồi tưởng và bám chặt vào quá khứ, khiến những điều diễn ra thuở trước chỉ còn là kí ức và việc than vãn làm cho tương lai trở nên đóng chặt. Thay vì vậy cần mở ra với một viễn tượng mới.²⁹ Hay nói khác, viễn tượng này không ngụ ý những biến cố cụ thể, ở đây

²⁵ Dale A. Patrick, *Epiphany Imagery in Second Isaiah's Portrayal of a New Exodus* (Drake University, Des Moines, Iowa), 126. Hiện dung phân biệt với thần hiển (theophany). Thần hiển là sự xuất hiện của Đức Chúa mặc khải ý định bằng lời, trong khi với hiện dung, Đức Chúa đến can thiệp cho dân Ngài vào lúc khủng hoảng. Trong thần hiển, Đức Chúa xuất hiện từ nơi cao xuống nơi thánh, trong hiện dung, Đức Chúa đến từ một nơi xa, chẳng hạn sa mạc nam Palestine. Trong cả hai, có những biến đổi trong thiên nhiên, nhưng thần hiển kèm những tiếng sấm ở nơi xuất hiện, trong khi các tiếng ấy xảy ra dọc hành trình Đức Chúa đi với dân trong hoàn cảnh đau thương. Cf. also B. Anderson & W. Harrelson, “Exodus Typology in Second Isaiah,” 184.

²⁶ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 125. Có nhiều lối dịch khác nhau về phần sau của c. 14 này. Cf. also CGKPV, *Kinh Thánh*, footnote p, 1620.

²⁷ Gerand O'Collins, *Rethinking Fundamental Theology* (Oxford: Oxford Uni. Press, 2011), 191-193.

²⁸ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 127.

²⁹ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 128.

là hồi hương, nhưng nhắm sự tiếp nối ý muốn cứu độ Ít-ra-en của Đức Chúa, hầu trấn an cộng đoàn lưu đày khỏi những âu lo về tương lai.³⁰

Như vậy, song đôi quên-nhớ tạo nên sự khác biệt về cấp độ, những việc Chúa làm thuở trước đã vĩ đại, nay sẽ còn vĩ đại hơn.³¹ Cuộc xuất hành mới cũng được đánh dấu bởi việc Chúa mở con đường và khơi những dòng nước (cc.16-17), nhưng là ở giữa sa mạc và những vùng khô cằn (40,3-5; 41,17-20). Điều này cho thấy, trong cả hai việc làm Đức Chúa đều là Đấng giải thoát và cứu dân, và cuộc giải thoát mới sẽ là hành trình mới qua sa mạc, mà con đường, dòng nước xưa đã được biến đổi cách nhiệm mầu.³²

Đi xa hơn, song đôi ‘việc cũ-mới,’ ‘quên-nhớ’ này dường như còn làm nổi bật một lối ‘diễn đạt’ khác vốn đặt song đôi ‘sáng tạo’ và ‘cứu độ.’ Đức Chúa khẳng định mình với công trình sáng tạo và diễn tả ý muốn cứu độ của ngài. Hai hành động này không tách biệt nhau nhưng song hành, gắn liền với nhau, và là một.

Cuộc sáng tạo mới

Có thể nói việc Đức Chúa mở con đường, khơi dòng nước trong sa mạc mở ra khía cạnh cứu độ, trong khi các sinh vật trong vùng hoang mạc khô cằn cũng được tham dự vào, được chia sẻ. Điều này cho thấy hình ảnh xa hơn về con đường trong đó hành động sáng tạo và cứu độ của Đức Chúa là một. Con đường vốn sẽ là hành trình sắp đến trong sa mạc (c. 19) được chuẩn bị do bởi hành động sáng tạo của Đức Chúa (c. 20), tương xứng với điều mới mà I-sa-i-a loan báo trong phần đầu c. 19 ‘Này Ta sắp làm một điều mới.’ Hay nói cách khác, hành động cứu độ của Đức Chúa dường như không tách rời, nhưng đi đôi và được chuẩn bị bởi quyền năng sáng tạo của Ngài ‘mở những con đường,’ ‘khơi những dòng nước’ (40,3-5; 41,17-20; 48,20-21; 49,8-12). Điều này cũng cho thấy Ít-ra-en không lớn lên mà không nhận biết gì về hành động của Đức Chúa, hay hạn hẹp giáo điều đến mức không nhận biết gì về điều Đức Chúa có thể làm. Đức tin là không ngừng mong chờ những điều mới từ Đức Chúa.³³

Tuy vậy, lời gọi nhắc công trình sáng tạo này, cùng với ‘lời kết’ ở c. 21 cho thấy khía cạnh chung rằng mọi sự và toàn dân cuối cùng sẽ cùng tôn vinh Đức Chúa. Đó là một cuộc sáng tạo mới, ở khía cạnh hình ảnh, khi vạn vật, những giống loài vô tri sẽ lên tiếng tôn vinh Đức Chúa, và qua ngôn ngữ, khi Đức Chúa tiếp tục uốn nắn dân Người. Do vậy, hành động mới, cuộc xuất hành mới là tiếng vọng ca ngợi việc được cứu chuộc ‘chúng sẽ ngợi khen Ta’ (48,20-21; 55,12-13). Tiếng ngợi khen này sẽ tồn tại, bởi lịch sử vẫn tiếp diễn, công trình cứu độ chưa hoàn thành ở đây với những điều mới sắp đến.³⁴ Bởi Ít-ra-en sẽ vẫn còn bất trung (43,22-28). Hay nói cách khác, sự giải thoát còn hướng đến ngày cánh chung, ngày mọi sự được nên hoàn hảo nơi Đức Ki-tô.

³⁰ Ulrich F. Berges, *The Book of Isaiah - Its Composition and Final Form*, 322.

³¹ CGKPV, *Kinh Thánh*, footnote r, 1620. Cf. also B. Anderson & W. Harrelson, “Exodus Typology in Second Isaiah,” 189.

³² Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 128-129.

³³ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 129.

³⁴ Claus Westermann, *Isaiah 40-66 - A Commentary*, 128-129.

Kết luận

Cách chung, việc vị ngôn sứ thời lưu đầy loan báo về cuộc xuất hành mới cho thấy những nét đặc biệt và ‘trỗi vượt’ so với cuộc xuất hành thứ nhất. Bởi sự thể hiện cánh tay uy quyền của Đức Chúa, sự trung tín và hành động cứu độ của Ngài, của cuộc chiến đấu nội tâm lớn hơn, của những yếu tố mới nơi những motif loại suy, hay tầm mức của những biến đổi nơi thiên nhiên, hay cuộc sáng tạo mới và hoàn tất mới.

Tuy vậy, những yếu tố này ẩn chứa những điều sâu xa hơn. Chúng cho thấy lịch sử Ít-ra-en có tính liên tục và thống nhất trong kinh nghiệm về những can thiệp của Đức Chúa. Kí ức của dân giờ đây được sống động qua những ‘điều mới’ Chúa sẽ làm. Cùng với đó, kinh nghiệm của cuộc hồi hương cách nào đó đi vào chiều sâu hơn, với dấu chỉ của giá phải trả, của việc xác tín hơn căn tính Đấng đã từng và sẽ còn thực hiện những kì công nơi dân (51,9-10). Và qua đó, Ít-ra-en xác tín hơn căn tính dân riêng của mình, được Chúa tuyển chọn và ban lời hứa. Đặt trong bối cảnh hiện tại khi khao khát trở về trở nên ‘ngập ngừng’ bởi hoàn cảnh sống, việc xác định căn tính Đức Chúa và căn tính dân này trở nên quan trọng. Dân không thể trở về, tái thiết đồng đồ nát khi Đức Chúa không ở với dân và cho dân biết những gì Ngài sẽ thực hiện. Đoạn trích Is 43,14-21 có lẽ trên hết nhắm mục tiêu này hầu có thể động viên dân.

Sau hết, các yếu tố được nêu nơi I-sa-i-a cách nào đó ‘tiên trưng’ về cuộc xuất hành nơi Đức Ki-tô. Người được giới thiệu với motif xuất hành ‘con đường trong sa mạc được mở,’ ‘những thung lũng được lấp đầy’ (40,3-5), được cụ thể hóa nơi hình ảnh không chỉ là khí cụ, Messiah, người được xức dầu như Ky-rô, nhưng còn là ‘Người Tôi Tớ đau khổ’ (42,1-4; 50,4-9; 52,13-53,12). Người là Đấng sẽ cứu dân và thực hiện cuộc xuất hành viên mãn. Trước là một trời mới đất mới được mở ra, nơi đó muôn vật được giải thoát (Rm 8,18-22), được quy tụ dưới quyền thủ lãnh của Đức Ki-tô (Eph 1,9-10), mọi người mong đợi (2Pr 3,13-14), và sẽ không còn tang tóc, đau thương (Kh 21,4). Và sau là Đức Ki-tô trở nên chính ‘con đường’ (Ga 14,6), chính ‘mạch nước hằng sống’ cho con người (Ga 4,14). Hay nói khác, ‘ba’ cuộc xuất hành cách nào đó tạo thành một chuỗi tiên trưng, cuộc vượt qua biển đỏ là hình bóng của biến cố hồi hương, và cả hai là hình bóng của cái chết và phục sinh, hay cuộc xuất hành viên mãn nơi Chúa Giê-su.³⁵

Trong bối cảnh di dân hiện tại, trở về có lẽ luôn là khao khát khôn nguôi, nhưng luôn bị giới hạn bởi hoàn cảnh. Trong khi đất nước loạn lạc, nghèo đói, xuất hành ‘đi tìm vùng đất mới’ dường như trở nên chiều hướng cần và thậm chí thiết yếu, bắt buộc. Tuy vậy, tình cảnh này cho thấy sâu xa nỗi đau đớn của việc không được sống yên bình trên vùng đất quê hương của mình. Bởi đó là nơi ‘chôn nhau cắt rốn,’ là nơi thờ phượng, là nơi gắn bó, là nơi mỗi người có một căn tính. Như vậy, bên cạnh giúp người di dân sống ổn định ở nơi ở mới, cũng cần sự quan tâm để chính quê hương của họ được thanh bình và trù phú, hầu người ở lại được sống an vui. Và một ngày nào đó những người di dân có đủ điều kiện để trở về. Có lẽ trong bối cảnh ấy, có thể hiểu chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô đến Iraq vừa qua, vừa để an ủi vừa để nỗ lực hàn gắn những đổ vỡ.

³⁵ Tiên trưng là một trong những lối diễn tả cách hiểu Kinh thánh về lịch sử. Lối tiếp cận này quan tâm chủ yếu lịch sử trong đó con người không tách rời, nhưng tìm ý nghĩa ngang qua việc nhớ lại quá khứ, tham dự vào biến cố của lịch sử ở hiện tại, và đối diện tương lai trong hy vọng. Những biến cố trước được nhìn như báo trước (anticipation) biến cố quyết định (decisive); và các biến cố đến sau được hiểu như hệ quả phát xuất từ đó, hướng đến sự thành toàn viên mãn hơn. Cf. B. Anderson & W. Harrelson, “Exodus Typology in Second Isaiah,” 177-195.

Tài liệu tham khảo

- B. Anderson & W. Harrelson, eds. (1962). Exodus Typology in Second Isaiah, in *Israel's Prophetic Heritage: Essays in Honor of James Muilenburg*. New York: Harper & Brothers, 181-182.
- Cao Gia An (2021). Bài giảng khóa học 'Ngôn Sứ' tại Học viện Dòng Tên Việt Nam, tháng 01-02/2021.
- Claus Westermann (1969). *Isaiah 40-66 - A Commentary*. Pennsylvania: The Westminster Press, 125-126.
- Dale A. Patrick (n.d.). *Epiphany Imagery in Second Isaiah's Portrayal of a New Exodus*. Drake University, Des Moines, Iowa, 126.
- Gerard O'Collins (2011). *Rethinking Fundamental Theology*. Oxford: Oxford Uni. Press, 191-193.
- K. M. Yates (1954). *The Essentials of Biblical Hebrew*, 129.
- Leslie C. Allen (1983). *Word Biblical Commentary: Vol. XXI - Psalms 101-150*. Texas. 174.
- Joseph Blenkinsopp (2002). *Isaiah 40-55 - A New Translation with Introduction and Commentary*. New York: Doubleday, 226.
- John Goldingay (2014). *The Theology of the Book of Isaiah*. Downers Grove: InterVarsity Press, 63.
- Rolf Rendtorff (1989). 'Covenant' as a Structuring Concept in Genesis and Exodus," in *Journal of Biblical Literature*, vol.108, no.3. Autumn, 385-393.
- Ulrich F. Berges (2012). *The Book of Isaiah- Its Composition and Final Form*. Sheffield: Sheffield Phoenix Press, 300-302.
- Ulrich F. Berges (2012). *The Book of Isaiah- Its Composition and Final Form*, 303.

Biodata

Antôn Nguyễn Quang Huy, S.J. là Tu sĩ Dòng Tên Việt Nam. Hiện nay Nguyễn Quang Huy đang là sinh viên Thần học Năm II tại Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Việt Nam.

Anton Nguyen Quang Huy, S.J. is a Jesuit from Vietnam. Nguyen Quang Huy is now enrolled in the second year of theology at Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam.